

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số : 159/TB-UBND

Phường 12, ngày 31 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
V/V NIÊM YẾT MINH BẠCH CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

UBND Phường công bố công khai quy dự toán chi ngân sách năm 2024 (có danh sách đính kèm)

Địa điểm niêm yết : Bảng tin công đoàn Phường (lầu 1) mục công khai tài chính

Thời gian : từ ngày 31/01/2024 đến 29/02/2024

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): kế toán UBND phường phòng số 10

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu kế toán thông báo đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan được biết./.

Nơi nhận:

- Lưu: VP



Nguyễn Hải Phong

Số : 57/QĐ-UBND

Phường 12, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán chi ngân sách năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 16/11/2020 về tổ chức chính quyền đô thị tại TP.HCM; Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP.HCM;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Ban tài chính Phường về việc công khai dự toán chi ngân sách năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2024

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ủy ban nhân dân phường, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng TC-KH Q10;
- Đảng ủy phường;
- Webside UBND phường;
- Niêm yết tại trụ sở UBND, 8KP;
- Nhu điều 3;
- Lưu.



Nguyễn Hải Phong

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

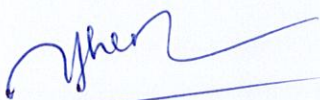
Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/ 6 tháng/ năm	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3	4
A.	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I.	Số thu phí, lệ phí				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
B.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.820.000.000			
I.	Nguồn ngân sách trong nước	17.820.000.000			
1.	Chi quản lý hành chính	12.824.000.000			
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.487.000.000			
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	8.337.000.000			
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/ 6 tháng/ năm	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3	4
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5.	Chi bảo đảm xã hội	150.000.000			
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	150.000.000			
6.	Chi hoạt động kinh tế	636.000.000			
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	636.000.000			
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	500.000.000			
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500.000.000			
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11.	Quốc phòng	2.200.000.000			
11.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	332.000.000			
11.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.868.000.000			
12.	An ninh và trật tự an toàn xã hội	1.510.000.000			
12.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
12.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.510.000.000			
II.	II. Nguồn viện trợ				
III.	III. Nguồn vay nợ nước ngoài				

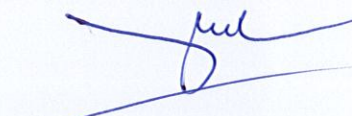
Ngày 31 tháng 1 năm 2024

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)



Lê Thị Yến Nhi

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)



Nguyễn Thụy Hoàng Anh

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Hải Phong

